

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST.

Ngày 28/01/2021.

*Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con".*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tạ Minh Khôi.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Tuyết Nhung và ông Trần Ngọc Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 235/2020/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thanh Ng, sinh năm 1991; địa chỉ: 10/2 Yết Kiêu, khu phố Đ, Phường C, thành phố ĐH, tỉnh QT - Có mặt.

2. **Bị đơn:** Anh Trương Minh T, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố H, Phường Đ, thành phố ĐH, tỉnh QT - Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Trong đơn khởi kiện đề ngày 06/10/2020, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Ng trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Thanh Ng với anh Trương Minh T cùng nhau đăng ký kết hôn vào ngày 24/3/2016 tại Ủy ban nhân phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quang Trị trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn cuộc sống của Chị Ng và Anh T không được hạnh phúc, không hòa hợp với nhau về cách sống, tính cách, vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện nhưng vẫn không thể dung hòa được, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, lời qua tiếng lại. Nguyên nhân, do Anh T không quan tâm, chia sẻ để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình mà còn có hành vi ngoại tình. Do đó, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2020 cho đến nay, việc ai người đó làm, mỗi bên tự lo cho cuộc sống của mình và hai vợ chồng đã bỏ mặc nhau. Nay Chị Ng thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên Chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Minh T.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trương Ngọc Uyên Nhi, sinh ngày 18/7/2017. Khi ly hôn Chị Ng có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nhi và yêu cầu Anh T cấp dưỡng nuôi cháu Nhi mỗi tháng 1.500.000 đồng.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Đối với bị đơn anh Trương Minh T:** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần cấp, tổng đạt văn bản tố tụng hợp pháp cho bị đơn anh Trương Minh T. Nhưng Anh T không có văn bản trình bày ý kiến gì đối với những nội dung, yêu cầu khởi kiện của Chị Ng và cũng không đến Tòa án để giải quyết ly hôn.

***Phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:***

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đối với nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo, thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; khoản 2 Điều 81; khoản 3, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử:

- Cho chị Nguyễn Thị Thanh Ng ly hôn anh Trương Minh T.

- Về con chung: Giao cháu Trương Ngọc Uyên Nhi, sinh ngày 18 tháng 7 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị Thanh Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, buộc anh Trương Minh T phải cấp dưỡng nuôi cháu Nhi mỗi tháng 1.500.000 đồng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã cấp tổng đạt văn bản “*Thông báo về việc thụ lý vụ án*” hợp lệ cho bị đơn. Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án tiếp tục cấp tổng đạt hợp lệ 2 lần văn bản “*Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải*” cho các đương sự, nhưng bị đơn anh Trương Minh T đều vắng mặt, không có lý do nên Tòa án lập biên bản về việc không tiến hành phiên hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, bị đơn Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Ng về việc xin được ly hôn với anh Trương Minh T, Hội đồng xét xử xét thấy:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Thanh Ng và anh Trương Minh T đã cùng nhau đăng ký kết hôn vào ngày 24/3/2016 tại Ủy ban nhân phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị trên cơ sở tự nguyện. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa Chị Ng với Anh T là hợp pháp. Tuy nhiên, sau khi kết hôn vợ chồng về chung

sống cùng nhau thì không được hạnh phúc, thường xảy mâu thuẫn. Theo nội dung trình bày của Chị Ng cũng như kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi Anh T đang sinh sống cho thấy: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng Chị Ng, Anh T là do Anh T không có sự quan tâm, chia sẻ trong cuộc sống vợ chồng để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình mà còn có việc ngoại tình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau dẫn đến vợ chồng sống ly thân. Hiện tại, giữa Chị Ng và Anh T không còn sự quan tâm lẫn nhau, việc ai người đó làm, mỗi bên tự lo cho cuộc sống của mình và thực sự đã bỏ mặc nhau.

Đối với Anh T trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo Anh T đến hòa giải, nhằm tạo điều kiện cho vợ chồng sửa chữa, khắc phục những mâu thuẫn trong cuộc sống để cùng nhau đoàn tụ, tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình. Nhưng Anh T lại không đến tham gia hòa giải, bỏ mặc trách nhiệm trong quan hệ hôn nhân. Do đó cho thấy, tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng Chị Ng và Anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Ng và cho Chị Ng được ly hôn với Anh T.

- *Về con chung*: Xét yêu cầu khởi kiện của Chị Ng về việc xin được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trương Ngọc Uyên Nh, sinh ngày 18/7/2017, xét thấy: Cháu Trương Ngọc Uyên Nh hiện đang còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của Chị Ng. Hơn nữa quá trình giải quyết vụ án Chị Ng luôn có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nh, còn Anh T thì không có ý kiến gì. Vì vậy, để đảm bảo ổn định cuộc sống cũng như quyền lợi về mọi mặt của cháu Nh nên cần giao cháu Nh cho Chị Ng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Ng yêu cầu Anh T cấp dưỡng nuôi con chung (cháu Nh) với mức 1.500.000 đồng/tháng, xét thấy mức yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của Chị Ng là phù hợp nên cần chấp nhận, buộc Anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nh.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Thanh Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Trương Minh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; khoản 2 Điều 81; khoản 2, khoản 3, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị Thanh Ng ly hôn anh Trương Minh T.

- *Về con chung*: Giao cháu Trương Ngọc Uyên Nh, sinh ngày 18/7/2017 cho chị Nguyễn Thị Thanh Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Buộc Anh Trương Minh

T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nh hàng tháng, mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí:

+ Chị Nguyễn Thị Thanh Ng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0000730 ngày 05/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Chị Nguyễn Thị Thanh Ng đã nộp đủ án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

+ Anh Trương Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- UBND P Đông Lễ, TP Đông Hà;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, DA.

**Tạ Minh Khôi**